



Ký bởi: Tổng Công ty Bảo
Đảm An toàn Hàng hải
Miền Nam
Ký ngày: 19.11.2021
15:10:24

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 273 /TBHH-TCTBĐATHHMN Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 19 tháng 11 năm 2021



THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Độ sâu các đoạn cạn Vịnh Gành Rái, Dân Xây, Kervella, Mũi L'est, Propontis, Đá Hàn, phao "58", Navioil, P71-ĐT83, Vũng quay tàu VQ01, Vũng quay tàu VQ02 luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu năm 2021

HCM – 61 – 2021

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu.

Đoạn luồng: Các đoạn cạn Vịnh Gành Rái, Dân Xây, Kervella, Mũi L'est, Propontis, Đá Hàn, phao "58", Navioil, P71-ĐT83, Vũng quay tàu VQ01, Vũng quay tàu VQ02.

Căn cứ bình đồ độ sâu các đoạn cạn ký hiệu VGR_2111_01 đến VGR_2111_06, DX_2111_01, DX_2111_02, KER_2111_01, KER_2111_02, ML_2111_01 đến ML_2111_04, PRO_2111, ĐH_2111, ĐC-P58_2111, NAVI_2111_01, NAVI_2111_02, P71-ĐT83_2111_01 đến P71-ĐT83_2111_07, VQ1_2111, VQ2_2111, tỷ lệ 1/2000 đo đạc và hoàn thành tháng 11/2021, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải thiết kế rộng 150 m, đoạn Vịnh Gành Rái rộng 400 m được giới hạn và hướng dẫn bằng hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số "0 Hải đồ" như sau:

1) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Vịnh Gành Rái (Đoạn từ phao BHHH số "8" luồng Vũng Tàu – Thị Vải + 800m đến phao BHHH số "3" luồng Sài Gòn – Vũng Tàu + 800m):

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số "2" – 870 m đến phao BHHH số "2" – 700 m, chiều dài khoảng 170 m, lần luồng xa nhất 57 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,1 m nằm sát biên luồng.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5 m trở lên.

2) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Dân Xây (Đoạn từ phao BHHH số "29" - 400m đến phao BHHH số "26" + 400): Độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5 m trở lên.

3) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Kervella (Đoạn từ phao BHHH số "28" - 400m đến phao báo hiệu hàng hải số "33"):

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng ở phía đối diện phao BHHH số "28", chiều dài khoảng 85 m, lún luồng xa nhất 20 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,6 m nằm sát biên luồng.

- Ngoài dải điểm có độ sâu nêu trên, độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

4) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Mũi L'est (Đoạn từ phao BHHH số "33" đến phao báo hiệu hàng hải số "37A"):

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ khu vực đăng tiêu số "35" đến khu vực phao BHHH số "37" chiều dài khoảng 450 m, lún luồng xa nhất 45 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,4 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số "40" – 900 m đến phao BHHH số "40" – 520 m, chiều dài khoảng 380 m, lún luồng xa nhất 36 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,9 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số "40" – 300 m đến phao BHHH số "40" + 240 m, chiều dài khoảng 540 m, lún luồng xa nhất 10 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,5 m nằm sát biên luồng.

Ngoài các dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5 m trở lên.

5) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Propontis (Đoạn từ phao BHHH số "37A" đến phao BHHH số "46"-100m):

- Xuất hiện một số điểm có độ sâu 7,9 m; 7,9 m; 8,3 m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
7,9	10°35'28,9" N	106°51'30,6" E	10°35'25,2" N	106°51'37,1" E
7,9	10°35'30,8" N	106°51'31,4" E	10°35'27,2" N	106°51'37,8" E
8,3	10°35'30,9" N	106°51'31,1" E	10°35'27,2" N	106°51'37,5" E

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số "44" + 25 m đến phao BHHH số "44" + 145m, chiều dài khoảng 120m, lún luồng xa nhất khoảng 13 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,4 m nằm sát biên luồng.

- Xuất hiện điểm có độ sâu 8,3m nằm sát biên trái luồng tại khu vực thượng lưu phao BHHH hải số "44" + 390m.

Ngoài các dải điểm độ sâu và điểm độ sâu nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

6) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Đá Hàn (Đoạn từ phao BHHH số "46"-100m đến phao BHHH số "43" + 300m): Độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,9 m.

7) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn phao "58" (Tại khu vực mũi Pha Mi):

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng, kéo dài từ phao BHHH số "58" + 160 m, lún luồng xa nhất khoảng 95m, độ sâu nhỏ nhất 7,2 m.

- Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

8) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Navioil (Đoạn từ phao BHHH số "67" đến phao BHHH số "69" + 850m): Độ sâu tại đoạn luồng này đạt 9,2 m trở lên.

9) Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn P71-ĐT83 (Đoạn từ phao BHHH số "71" đến đăng tiêu "83" + 1300m):

- Dải điểm độ sâu chấn ngang luồng kéo dài từ khu vực phao BHHH số “73” đến phao BHHH số “64” + 330 m, chiều dài khoảng 680 m, độ sâu ở tim luồng đạt 7,5 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,8 m nằm sát biên trái luồng.

- Xuất hiện điểm có độ sâu 8,2 m nằm sát biên trái luồng tại khu vực thượng lưu cảng Lotus.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “75” – 155 m đến khu vực phao BHHH số “75”, chiều dài khoảng 155 m, lần luồng xa nhất 15 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,2 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “77” – 250 m đến khu vực phao BHHH số “77”, chiều dài khoảng 250 m, lần luồng xa nhất 10 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,4 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “66” – 930 m đến phao BHHH số “66” - 720 m, chiều dài khoảng 210 m, lần luồng xa nhất 22 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,8 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “66” đến phao BHHH số “66” + 280 m, chiều dài khoảng 280 m, lần luồng xa nhất 14 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,3 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ đăng tiêu số “68” – 240 m đến khu vực đăng tiêu số “68”, chiều dài khoảng 240 m, lần luồng xa nhất 08 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,0 m nằm sát biên luồng.

- Xuất hiện điểm có độ sâu 8,2 m; tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8,2	10°46'35,8" N	106°44'06,9" E	10°46'32,1" N	106°44'13,3" E

Ngoài các dải điểm độ sâu và các điểm độ sâu nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5 m trở lên.

10) Trong phạm vi khảo sát vùng quay tàu VQ01 là nửa đường tròn đường kính 340m tại khu vực đối diện cảng Sài Gòn: Độ sâu đạt 2,3 m trở lên.

11) Trong phạm vi khảo sát vùng quay tàu VQ02 là nửa đường tròn đường kính 480m tại khu vực đối diện với Kênh Tè: Độ sâu đạt 5,1 m trở lên.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện hành hải trên luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh./

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty ĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu V1-VP, P.ATHH_Đ

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



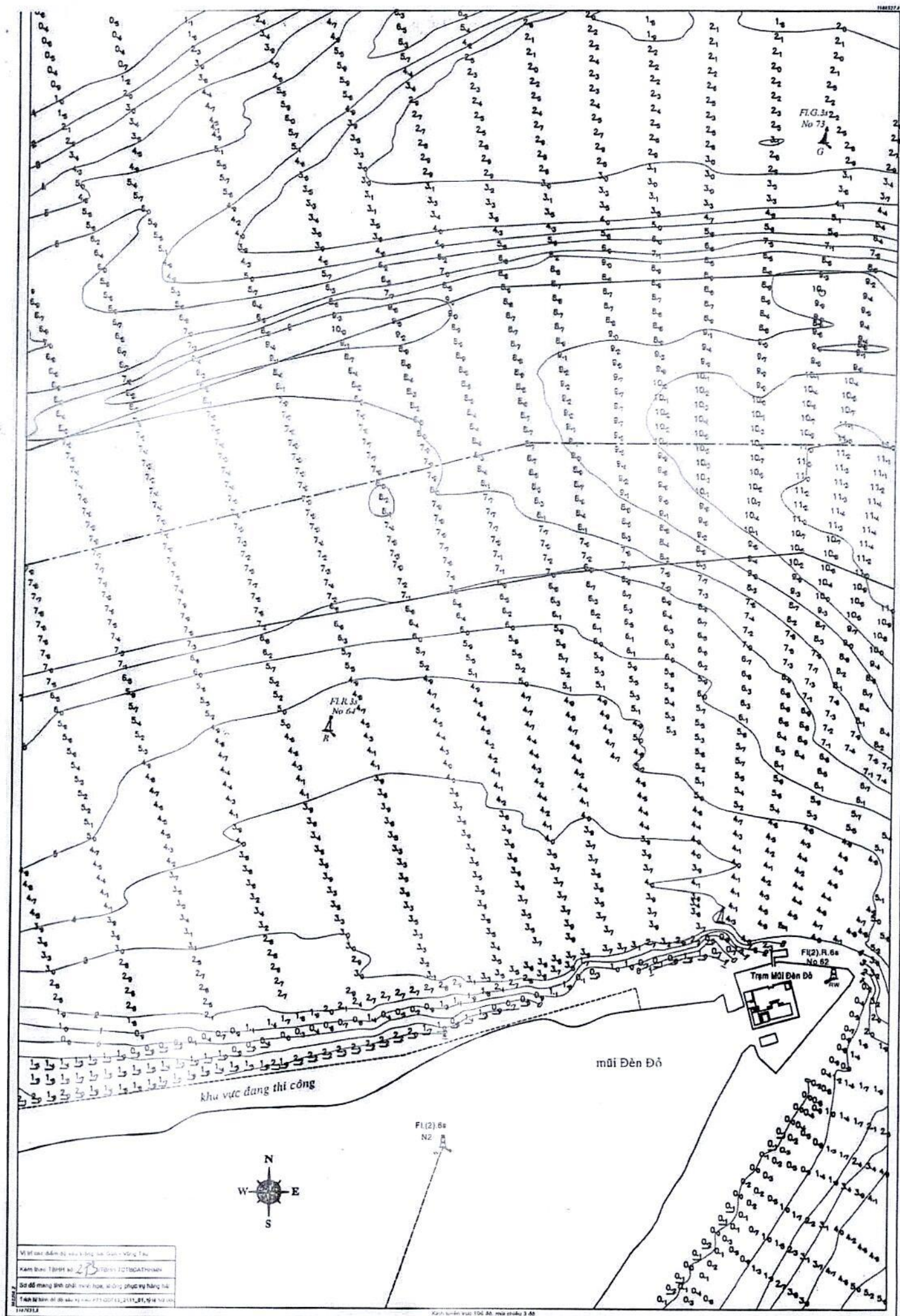
Đinh Thái Công

1379
G
ẢO Đ
HÀNG H
NAM
BÀ RỊA

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảng sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng dầu đường biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 CNI – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 17 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 18 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 19 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 20 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 21 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 22 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 24 Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh
- 25 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP.HCM
- 26 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam





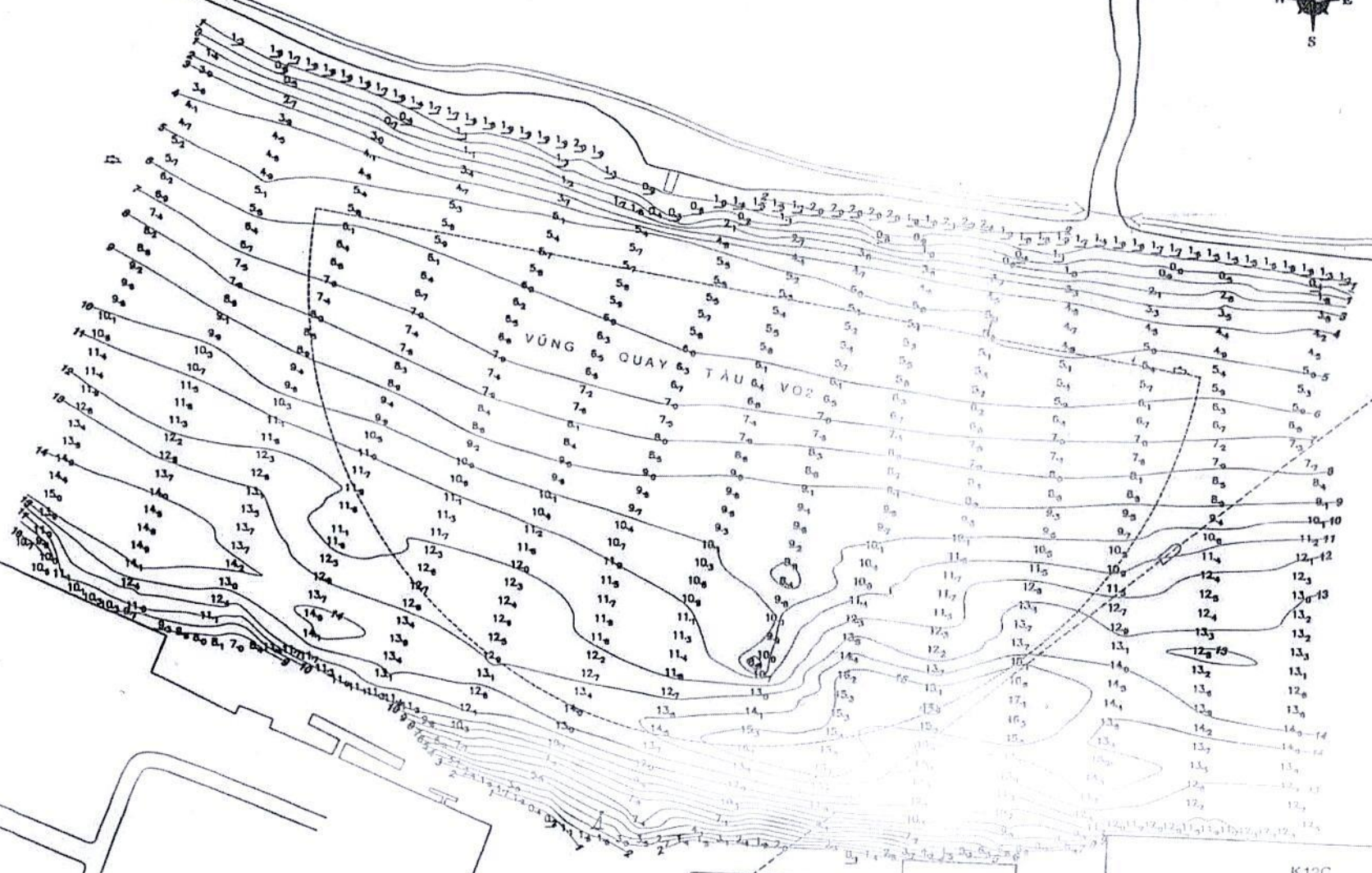
Vị trí các điểm đo và công trình

Kính ngắm vào 100m, mức chiều 3m

Số đo mang ảnh chỉ trình hợp, không phục vụ hàng hóa

Tài liệu: 1:2000

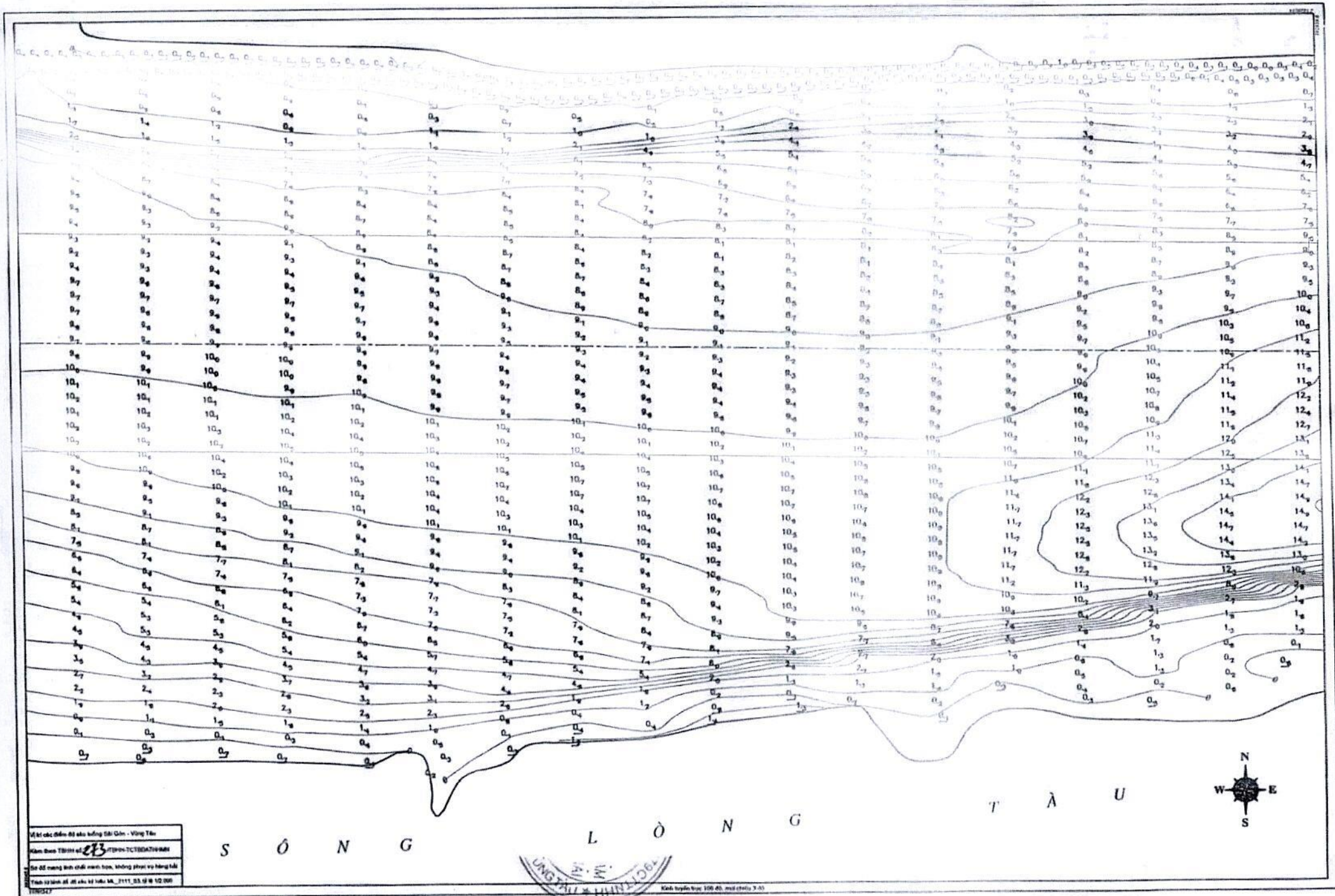
Kính ngắm vào 100m, mức chiều 3m



Vị trí các điểm đo sâu bằng Sóng Gợn - Vung Quay
Kèm theo TĐHĐ số 23/TĐHĐ TCTĐDA379-HĐ
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Tỷ lệ bản đồ đo sâu tỷ lệ 1:100,000
TĐHĐ 23

Hình hướng trục 100m, mô hình 3D

01/01/2023



Vị trí các điểm đo sâu trong Sầm Sơn - Vũng Tàu
Kèm theo Tờ trình số 223/Tr-TC/ĐKTĐ và ĐKTĐ
Số 22 mang tính chất tham khảo, không phải là tài liệu
Trình duyệt để các cơ quan liên quan, số 22, ngày 12/09/2007



Kích thước bản đồ: 100 cm x 100 cm, tỷ lệ 1:500